

Số: 65 /KH-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 04 tháng 6 năm 2015

## KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP  
ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14 tháng 4 năm 2015 của Liên bộ: Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP;

Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế như sau:

### I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ NGUYÊN TẮC TINH GIẢN BIÊN CHẾ

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

a) Các cơ quan, tổ chức của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị- xã hội từ cấp tỉnh đến cấp xã;

b) Các đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị- xã hội từ cấp tỉnh đến cấp xã;

c) Các hội được giao biên chế và ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí để trả lương;

d) Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước hoặc do tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội làm chủ sở hữu (sau đây gọi chung là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên) được chuyển đổi từ công ty nhà nước, công ty thuộc các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, nay tiếp tục được cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện sắp xếp lại theo phương án cổ phần hóa, giao, bán, giải thể, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, phá sản hoặc chuyển thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc chuyển thành đơn vị sự nghiệp công lập;

đ) Công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước nay được cấp có thẩm quyền bán hết phần vốn nhà nước;

e) Nông, lâm trường quốc doanh sắp xếp lại theo quy định của pháp luật.

#### 2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ, công chức từ cấp tỉnh đến cấp xã;

b) Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập;

c) Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp và theo các quy định khác của pháp luật.

d) Chủ tịch công ty, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, kiểm soát viên trong các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước hoặc do tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội làm chủ sở hữu (không bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng làm việc theo chế độ hợp đồng lao động).

đ) Những người là cán bộ, công chức được cơ quan có thẩm quyền cử làm người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước.

e) Người làm việc trong biên chế được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao tại các hội.

### **3. Nguyên tắc tinh giản biên chế**

a) Phải bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò giám sát của các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong quá trình thực hiện tinh giản biên chế.

b) Phải được tiến hành trên cơ sở rà soát, sắp xếp lại tổ chức và thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng không xác định thời hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

c) Phải bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch và theo quy định của pháp luật.

d) Phải bảo đảm chi trả chế độ, chính sách tinh giản biên chế kịp thời, đầy đủ và đúng theo quy định của pháp luật.

đ) Người đứng đầu phải chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện tinh giản biên chế trong cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý theo thẩm quyền.

### **4. Quản lý và sử dụng số biên chế đã thực hiện tinh giản**

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị được sử dụng 50% số biên chế đã thực hiện tinh giản và giải quyết chế độ nghỉ hưu đúng tuổi hoặc thôi việc theo quy định của pháp luật (trừ cán bộ, công chức cấp xã); số còn lại được cắt giảm và đưa vào biên chế dự phòng do cơ quan có thẩm quyền quản lý để sử dụng cho việc thành lập tổ chức mới hoặc triển khai các nhiệm vụ mới được cấp có thẩm quyền giao.

### **5. Các trường hợp tinh giản biên chế**

a) Cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế và cán bộ, công chức cấp xã hưởng lương từ ngân sách nhà nước hoặc quỹ tiền lương của đơn vị sự nghiệp theo quy định của pháp luật (sau đây gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức), thuộc đối tượng tinh giản biên chế nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Dôi dư do rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền của Đảng, Nhà nước hoặc do đơn vị sự nghiệp công lập sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự để thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy và nhân sự;

- Dôi dư do cơ cấu lại cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm nhưng không thể bố trí, sắp xếp được việc làm khác;

- Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm nhưng không có vị trí việc làm khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn;

- Có chuyên ngành đào tạo không phù hợp với vị trí việc làm hiện đang đảm nhiệm nên bị hạn chế về năng lực hoàn thành công việc được giao nhưng không thể bố trí việc làm khác.

- Có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, cán bộ, công chức được phân loại, đánh giá xếp vào mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực hoặc có 01 năm hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ nhưng không thể bố trí việc làm khác phù hợp.

- Có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, viên chức có 01 năm được phân loại đánh giá xếp vào mức hoàn thành nhiệm vụ và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ nhưng không thể bố trí việc làm khác phù hợp.

- Có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, mỗi năm có tổng số ngày nghỉ làm việc là số ngày nghỉ tối đa do ốm đau theo quy định tại khoản 1, Điều 23 Luật Bảo hiểm xã hội, có xác nhận của cơ sở khám chữa bệnh và cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả trợ cấp ốm đau theo quy định hiện hành.

b) Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ hoàn toàn về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy, nhân sự (sau đây gọi là đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ) do dư do sắp xếp lại tổ chức theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc do đơn vị sự nghiệp công lập sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự để thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy và nhân sự.

c) Viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn tại các đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ hoàn toàn về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy, nhân sự do dư do sắp xếp lại tổ chức theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc do đơn vị sự nghiệp công lập sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự để thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy và nhân sự.

d) Chủ tịch công ty, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, kiểm soát viên của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu do dư do thực hiện cổ phần hóa, giao, bán, giải thể, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, phá sản hoặc chuyển thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc chuyển thành đơn vị sự nghiệp công lập theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của các nông, lâm trường quốc doanh do dư do sắp xếp lại theo quy định của Nghị định số 170/2004/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển nông trường quốc doanh, Nghị định số 200/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển lâm trường

quốc doanh.

d) Những người là cán bộ, công chức được cơ quan có thẩm quyền cử làm người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước, khi thôi làm đại diện phần vốn nhà nước, nhưng không bố trí được vào vị trí công tác mới.

e) Những người làm việc trong biên chế được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cho các hội thuộc danh sách dôi dư do sắp xếp lại tổ chức theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

#### **6. Các trường hợp chưa xem xét tinh giản biên chế**

a) Những người đang trong thời gian ốm đau có xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền.

b) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang trong thời gian mang thai, nghỉ thai sản, đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi.

c) Những người đang trong thời gian xem xét kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

#### **7. Các chính sách tinh giản biên chế**

a) Chính sách về hưu trước tuổi;

b) Chính sách chuyển sang làm việc tại các tổ chức không hưởng lương thường xuyên từ ngân sách nhà nước;

c) Chính sách thôi việc (chính sách thôi việc ngay và chính sách thôi việc sau khi đi học nghề);

d) Chính sách đối với những người thôi giữ chức vụ lãnh đạo hoặc được bổ nhiệm, bầu cử vào chức vụ khác có phụ cấp chức vụ lãnh đạo mới thấp hơn do sắp xếp tổ chức.

## **II. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI**

1. Trên cơ sở Thông tư số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14 tháng 4 năm 2015 của Liên bộ: Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tổ chức Hội nghị triển khai các văn bản của Nhà nước về chính sách tinh giản biên chế cho Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế.

2. Sau hội nghị ở tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế triển khai thực hiện việc tinh giản biên chế theo các trình tự sau:

a) Phối hợp với cấp ủy, tổ chức công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp tổ chức hội nghị để tuyên truyền, phổ biến, quán triệt cho cán bộ, công chức, viên chức nắm vững nội dung, nhận thức rõ mục đích, ý nghĩa của chính sách tinh giản biên chế và trách nhiệm của mình trong việc tổ chức thực hiện.

b) Rà soát chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp các tổ chức, đơn vị trực thuộc để định rõ những nhiệm vụ không còn phù hợp cần loại bỏ, những nhiệm vụ trùng lặp cần chuyển giao sang cơ quan, đơn vị khác theo hướng thu gọn đầu mối, bỏ

khâu trung gian, những nhiệm vụ cần phân cấp cho cấp dưới, địa phương và tổ chức sự nghiệp hoặc doanh nghiệp đảm nhận.

c) Lập phương án sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức theo các nội dung:

- Xác định vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức và tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ, khung năng lực cho từng vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

- Đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chuẩn, nghiệp vụ đối với ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức;

- Lựa chọn những cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, trình độ, phẩm chất đáp ứng đủ về điều kiện, tiêu chuẩn đưa vào quy hoạch ổn định, lâu dài;

- Dự kiến số cán bộ, công chức, viên chức tinh giản biên chế do dôi dư sắp xếp lại tổ chức; cơ cấu không hợp lý; không đạt trình độ chuẩn; có chuyên ngành đào tạo không phù hợp với vị trí việc làm; số ngày nghỉ làm việc trong 2 năm liên tiếp liền kề không đúng quy định; không hoàn thành nhiệm vụ được giao; thôi giữ chức vụ lãnh đạo... để giải quyết các chế độ, chính sách theo Kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố có trách nhiệm:**

a) Báo cáo cấp ủy Đảng, phối hợp với tổ chức công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp đề xây dựng đề án sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức và chương trình, kế hoạch tinh giản biên chế theo định kỳ hàng năm, 7 năm (từ 2015 đến năm 2021); trong đó, phải xác định tỷ lệ tinh giản biên chế đến năm 2021 tối thiểu 10% biên chế của cơ quan, đơn vị gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) phê duyệt.

b) Thời hạn gửi danh sách và dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế:

- Chậm nhất là ngày 01 tháng 3 hàng năm, các đơn vị lập danh sách và dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế từ tháng 7 đến tháng 01 của năm liền kề để giải quyết theo thẩm quyền.

- Chậm nhất là ngày 01 tháng 9 hàng năm, các đơn vị lập danh sách và dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế từ tháng 02 đến tháng 6 của năm liền kề để giải quyết theo thẩm quyền.

- Nếu các đơn vị không thực hiện theo đúng thời hạn quy định thì xem như không thực hiện tinh giản biên chế của năm đó.

**2. Sở Nội vụ có trách nhiệm:**

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định đề án sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, tinh giản biên chế và chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện của các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã và thành phố.

- Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trong quá trình sắp xếp tổ chức, tinh giản biên chế; phối hợp với Sở Tài chính thẩm định danh sách đối tượng tinh giản biên chế và chính sách tinh giản biên chế theo

đúng quy định của Nhà nước và đề án đã được phê duyệt.

- Theo dõi tiến độ và tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ theo quy định.

### **3. Sở Tài chính có trách nhiệm:**

a) Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan thẩm tra việc tính toán chế độ chính sách và lập dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế của tỉnh, báo cáo Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính phê duyệt.

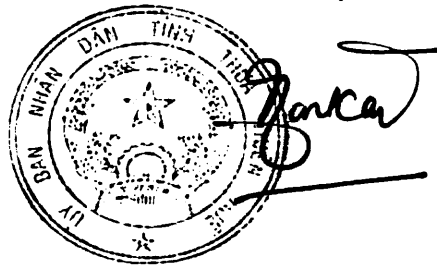
b) Hướng dẫn thủ tục cấp phát, chi trả và quyết toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế theo đúng nguyên tắc, chế độ quy định.

**4. Bảo hiểm Xã hội tỉnh phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan** thẩm định danh sách đối tượng tinh giản biên chế và thực hiện kịp thời, đúng chính sách, chế độ đối với người hưởng chế độ hưu trí theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ./.

#### **Nơi nhận:**

- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các hội được giao biên chế;
- UBND các huyện, thị xã, TP Huế;
- BHXH tỉnh;
- Các doanh nghiệp NN thuộc tỉnh;
- Lãnh đạo VP và CV: TC, TH;
- Lưu: VT, KNNV. *p*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Cao**